

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Họ và tên tác giả luận án

Hoàng Thị Hiền Lê

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN
NHÓM HÀN THUYỀN TRONG TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ VĂN HỌC
VIỆT NAM 1940 - 1945

Chuyên ngành: VĂN HỌC VIỆT NAM

Mã số: 60 22 01 21

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HỌC

(ghi ngành của học và được công nhận)

Hà Nội - 2021

MẪU TRANG BÌA 2 TÓM TẮT LUẬN ÁN (kh ỏ 140 mm × 210 mm)

(Tóm tắt luận án in hai mặt k ể ả bì)

Công trình được hoàn thành tại: Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS Phạm Xuân Thạch

(ghi rõ họ tên, chức danh khoa học, học vị)

Phản biện:

.....

Phản biện:

.....

Phản biện:

.....

Luận án s ẽ được bảo v ệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án

tiến sĩ họp tại

vào hồi gi ờ ngày tháng năm 20...

NHÓM HÀN THUYỀN TRONG TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ VĂN HỌC VIỆT NAM 1940 -1945

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Trong dòng chảy của lịch sử dân tộc, những năm đầu thế kỷ XX được xem là thời kỳ đầy bão táp với vô vàn những sự kiện xảy ra, làm thay đổi hoàn toàn cục diện của đất nước ta. Chính vì sự bão táp đó, nhiều vấn đề đầu thế kỷ XX vẫn được lật đi lật lại ở thế kỉ XXI để thay lịch sử trả lời những câu hỏi còn bỏ ngỏ. Đồng hành cùng lịch sử là những biến thiên của văn hóa và văn học – các bộ phận tạo nên dấu ấn của một Việt Nam khác biệt với thế giới. Sự ra đời của nhiều nhóm phái văn hóa, văn học với những hệ tư tưởng khác nhau là một trong những minh chứng cho thời kì phức tạp ấy. Một đặc điểm chung của các nhóm này là sự du nhập, ảnh hưởng từ các luồng tư tưởng phương Tây (không chỉ Pháp) đến Việt Nam. Lật lại nhiều trang sách lịch sử, không ít những nhóm văn học, những trào lưu văn hóa lúc bấy giờ được nhìn nhận còn sơ sài, hoặc bị cấm đoán một thời gian dài, thậm chí còn bị lãng quên... Thực chất, những trào lưu đó đã được định hình với lối đi riêng, mang nhiều tư tưởng đổi mới, đóng góp quan trọng trong việc định hình văn học, văn hóa đất nước những năm đầu thế kỷ. Nếu như *Tự lực văn đoàn* đã được khẳng định với nhiều tác giả lớn tham gia cách tân văn học, văn hóa dân tộc từ năm 1932 thì các nhóm như *Tri Tân*, *Thanh Nghị*, ***Hàn Thuyên*** xuất hiện những năm 40 hiện nay đang được nhận diện lại rõ ràng, đầy đủ hơn. Đặc biệt là nhóm ***Hàn Thuyên*** sau một thời gian bị vắng bóng giờ đây đã được khôi phục lại, nhưng vẫn cần khôi phục một cách có hệ thống hơn.

1.2. ***Hàn Thuyên*** với các thành viên là Trương Tửu, Lê Văn Siêu, Lương Đức Thiệp, Nguyễn Đức Quỳnh... trước tiên được xây dựng là một nhà xuất bản. Nhưng với nhiều tính chất phức tạp của các thành viên, nhiều nhà phê bình đã nghiên cứu ***Hàn Thuyên*** như một nhóm tư tưởng phức tạp, cần nhiều biện giải và xác minh. Sự phức tạp ấy vừa tạo ra điểm thu hút, tò mò nhưng cũng vừa là một thách thức của chúng tôi khi chọn đề tài luận án này. Trong giới hạn có thể, chúng tôi sẽ cố gắng nhìn nhận ***Hàn Thuyên*** một cách có hệ thống qua lượng ấn phẩm đồ sộ in ở NXB, đồng thời phân tích những tư tưởng chủ đạo mà các tác giả ***Hàn Thuyên*** theo đuổi và chi phối trong sự nghiệp cầm bút của mình. Không những thế, chúng tôi cũng sẽ đưa ra những phân tích, đối sánh giữa ***Hàn Thuyên*** và các nhóm tư tưởng khác trong thời kì này để có cái nhìn tổng quan, đa dạng và thực tế.

1.3. Đề tài mong muốn nhận diện toàn bộ hoạt động của ***Hàn Thuyên***, từ đó khẳng định được vị trí tầm vóc của ***Hàn Thuyên*** và các nhóm tư tưởng khác trong thời kỳ 1940 – 1945, tái hiện lại bức tranh phức tạp của văn học Việt Nam giai đoạn này; đồng thời ghi nhận những đóng góp lớn của các nhân vật như Trương Tửu, Lương Đức Thiệp, Nguyễn Đức Quỳnh... đối với nền phê bình lý luận và nền văn học đương thời. Cần nói thêm rằng, xung quanh các hiện tượng văn học này trước đây đã có nhiều tranh luận, cấm đoán, nhưng hiện nay xã hội đã có cái nhìn khách quan và tích cực, xuất bản lại rộng rãi các tác phẩm của họ như một minh chứng cho những tài năng, những nhân vật “vang bóng một thời”.

2. Câu hỏi nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện đề tài về nhóm **Hàn Thuyên**, người viết có cơ hội được tìm hiểu nhiều tác phẩm văn học và phê bình có giá trị của một giai đoạn đặc biệt, được xem là “đêm trước cách mạng” – những tác phẩm một thời đã bị giấu kín, nhưng nay đã quay trở lại với đông đảo công chúng. Với chuyên ngành văn học Việt Nam, người viết sẽ cố gắng tìm tòi, đào sâu những mảng màu được xem là mới mẻ, thậm chí là góc khuất, là ẩn số chưa được khai thác nhiều. Trong thời kì 1930 – 1945, nếu giai đoạn 1936 – 1939 đã được khẳng định với sự nở rộ của nhiều công trình phê bình nghiên cứu thì dòng chảy văn học 1940 – 1945 là một trong những mảnh đất nhiều bí ẩn, nhiều thú vị như vậy đang cần người khai phá. Vì thế, luận án này sẽ tập trung giải quyết một số câu hỏi sau:

- **Vì sao một nhóm văn học lớn sáng tác theo cách tiếp cận chủ nghĩa Marxist lại bị phê phán và cấm đoán trong một thời gian dài như vậy?**

- **Có hay không một nhóm Hàn Thuyên đi theo chủ nghĩa Troskist?**

- Vì sao những năm gần đây, nhiều tác phẩm của thành viên nhóm **Hàn Thuyên** như Trương Tửu, Lương Đức Thiệp đã được khai quật lại?

- Giá trị văn học, văn hóa của các ấn phẩm **Hàn Thuyên** thế nào để nhận diện vị trí của nhóm trên văn đàn 1940 – 1945?

3. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở khảo sát các tài liệu về nhóm **Hàn Thuyên**, chúng tôi đưa ra những nhìn nhận chung về diện mạo và vị trí của nhóm trong thời kỳ văn học 1940 – 1945. Thông qua sự nhận diện về chân dung các thành viên, các mối quan hệ, các hoạt động văn hóa xã hội, luận án cung cấp những luận cứ bao quát, tổng thể về hoạt động của nhóm và các cá nhân trong nhóm.

Từ mục tiêu nghiên cứu trên, đề tài đặt ra các nhiệm vụ nghiên cứu như sau:

Thứ nhất: Hệ thống các tác giả, các tác phẩm được xuất bản trong và ngoài nhóm **Hàn Thuyên**, đặc biệt ở các tác giả tiêu biểu như Trương Tửu, Lương Đức Thiệp, Nguyễn Đức Quỳnh ...

Thứ hai: Giới thuyết về chủ nghĩa Marxist ở Việt Nam và trên thế giới, từ đó so sánh với những khuynh hướng tư tưởng khác ở trong nước giai đoạn 1940 – 1945.

Thứ ba: Phân tích và đánh giá các tác phẩm đặc biệt quan trọng, có tầm ảnh hưởng của nhà xuất bản **Hàn Thuyên**.

Thứ tư: Nghiên cứu mô hình Marxist ở **Hàn Thuyên** và vị trí của nhà xuất bản này trong dòng chảy văn học, văn hóa từ 1940 - 1945.

Luận án có thể được xem là một trong những công trình tương đối có hệ thống nghiên cứu nhóm tư tưởng **Hàn Thuyên** theo cách nhìn xã hội học văn học. Luận án hoàn thành sẽ là một tài liệu tham khảo hữu ích cho việc tìm hiểu, học tập, nghiên cứu các khuynh hướng văn học 1940 – 1945 nói riêng và giai đoạn 1930 – 1945 nói chung.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của chúng tôi là các tác phẩm trong phạm vi đã được xuất bản, lưu hành của nhóm **Hàn Thuyên**; đặc biệt là những sáng tác đồ sộ trên nhiều lĩnh vực của người chủ bút Trương Tửu. Trong phạm vi có thể, chúng tôi cũng sẽ giới thiệu phần nào những công trình phổ biến của các tác giả khác đã được xuất bản ở Nhà xuất bản **Hàn Thuyên** như Lương Đức Thiệp, Nguyễn Đức Quỳnh.

Phạm vi nghiên cứu của chúng tôi sẽ được mở rộng không chỉ nhóm **Hàn Thuyên** mà còn nhìn nhận các nhóm văn học nghệ thuật khác cùng thời để định vị họ trong giai đoạn văn học 1930 – 1945 về những mặt chính như tư tưởng, phong cách, khuynh hướng....(điển hình là các nhóm *Tự lực văn đoàn*, *Tri Tân*, *Thanh Nghị*). Từ đó chúng tôi sẽ đưa ra cái nhìn khái quát về vị trí của giai đoạn văn học 1940 – 1945 trong tiến trình lịch sử văn học Việt Nam.

Vì một số lý do khách quan, nhiều tác phẩm xuất bản hiện nay đã bị mờ và chỉ còn bản lưu trên máy ở Thư viện Quốc gia. Đó cũng là hạn chế của chúng tôi khi tiếp cận số lượng sách ở **Hàn Thuyên**, nên nhiều tác phẩm chúng tôi chỉ dừng ở mức khảo sát, thống kê, không đi sâu vào nghiên cứu phê bình.

5. Phương pháp nghiên cứu

Có thể hiểu, phương pháp luận nghiên cứu văn học là một lĩnh vực khoa học nghiên cứu một cách hệ thống các nguyên tắc chỉ đạo việc thực hành khoa học văn học, cũng như nghiên cứu các phương pháp thực hành khoa học văn học [Nguyễn Văn Dân, 69]. Vì thế trong luận án nghiên cứu văn học sử **Nhóm Hàn Thuyên trong tiến trình lịch sử văn học Việt Nam 1940 – 1945**, chúng tôi đã kết hợp nhiều lý thuyết tham chiếu để có cái nhìn toàn diện nhất. Đó là khung lý thuyết xã hội học thi pháp trong nghiên cứu của Trần Đình Sử, lý thuyết cấu trúc – ký hiệu học trong công trình của Trịnh Bá Đình và lý thuyết văn học so sánh của Nguyễn Văn Dân. Trong các lý thuyết này, chúng tôi vận dụng các phương pháp điển hình là phương pháp tiểu sử, phương pháp hình thức, phương pháp so sánh, phương pháp tâm lý học

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu

Ý nghĩa khoa học:

-Là công trình ý nghĩa với những kết luận khoa học về nhóm **Hàn Thuyên**, sau khi tổng hợp, xác minh và kiến giải những ý kiến phê bình tích cực lẫn tiêu cực. Từ đó đưa ra cái nhìn phù hợp với phê bình văn học trong thời đại mới.

-Là tài liệu hữu ích để tra cứu tác giả, tác phẩm của **Hàn Thuyên**.

-Ngoài Trương Tửu, các tác giả như Lương Đức Thiệp, Nguyễn Đức Quỳnh lần đầu tiên được đánh giá đầy đủ về mặt tư tưởng lẫn sự nghiệp sáng tác.

Ý nghĩa thực tiễn:

-Luận án thể hiện sự cấp thiết khi nhìn nhận đa chiều một hiện tượng văn học phức tạp, “có vấn đề” trong thời kì đầy bão táp của đất nước về cả chính trị lẫn tư tưởng. Sự cấp thiết này cũng dựa vào tính đồng thuận của các nhà nghiên cứu phê bình sau Đổi mới đã khẳng định giá trị và vị thế của **Hàn Thuyên** trong dòng chảy văn học Việt Nam thế kỉ XX.

-Là công trình tham khảo cần thiết để đi sâu vào phân tích, tìm hiểu tính đa dạng về tư tưởng của văn học Việt Nam 1930 – 1945.

7. Bố cục dự kiến của nghiên cứu

Nội dung chính của luận án được triển khai trong các phần sau:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2: Tư tưởng văn học của nhóm **Hàn Thuyên**

Chương 3: Tư tưởng xã hội - văn hóa trong nhóm **Hàn Thuyên**

Chương 4: Từ tư tưởng văn học, văn hóa đến thực tiễn sáng tác

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Tổng quan những tài liệu nghiên cứu về **Hàn Thuyên**

Sự đặc biệt của **Hàn Thuyên** được thể hiện trong chính những nghiên cứu về nhóm. Đó là một hành trình dài, từ chỗ bị lên án, phủ nhận cho đến hiện tại đã được công nhận, tìm kiếm, đánh giá khách quan. Chúng tôi sẽ hệ thống lại một cách tổng quan nhất những tài liệu nghiên cứu **Hàn Thuyên** trên hai khía cạnh đó: phê phán và khẳng định. Cần nói thêm rằng, đến nay chưa có nhiều công trình xác lập **Hàn Thuyên** một cách đầy đủ, đa diện nhất. Chính vì thế, thông qua việc nhận diện các tài liệu đã nghiên cứu **Hàn Thuyên**, chúng tôi định hướng cách khai thác phù hợp để luận án có thể trở thành cuốn bách khoa toàn thư về nhóm **Hàn Thuyên** sau này.

1.1.1. Những ý kiến phủ nhận

Hiện nay, chưa có nhiều tài liệu, giáo trình, luận án chính thống và riêng biệt nghiên cứu về nhóm **Hàn Thuyên**, nhóm chỉ được đề cập nhiều qua các bài nghiên cứu nhỏ, lẻ của Trường Chinh, Phan Cự Đệ, ... đăng trên các tạp chí và các sách phê bình chung; nhưng đó lại là các bài phê phán về quan điểm của nhóm.

1.1.2. Những ý kiến khẳng định một phần và hoàn toàn

Trải qua một chặng đường khá dài với nhiều thăng trầm và biến cố, **Hàn Thuyên** đã và đang dần được xác lập vị trí trên văn đàn. Từ sau cách mạng tháng Tám 1945, đến giai đoạn hòa bình và Đổi mới, các nhà nghiên cứu phê bình vẫn mãi miết kiếm tìm và nhận diện lại tác phẩm cũng như giá trị của **Hàn Thuyên**. Đặc biệt với tác giả lớn như Trương Tửu, nhiều hội thảo vẫn tiếp tục ra đời và nhiều công trình lớn được đón nhận sôi nổi.

Như vậy, dù ít dù nhiều thì hơn 50 ấn phẩm của NXB Hàn Thuyên đã được công bố và khẳng định qua nhiều nghiên cứu của các nhà phê bình hiện đại. Luận án của chúng tôi sẽ tiếp tục mạch khẳng định đó nhưng trên cái nhìn khách quan toàn diện, giúp độc giả có những cách tiếp cận đa chiều. Bên cạnh đó, nghiên cứu các trường hợp tiêu biểu trong **Hàn Thuyên** cũng đang là một xu hướng sôi nổi trên văn đàn. Các tác giả được chú ý nhất chính là Trương Tửu, Lương Đức Thiệp, Nguyễn Đức Quỳnh...

Luận án không phải là một đề tài nghiên cứu riêng về trường hợp Trương Tửu. Chính vì vậy chúng tôi sẽ nhìn nhận, xem xét tổng quan các công trình về ông ở khía cạnh nổi bật nhất. Hiện nay, tác phẩm của Trương Tửu đến tay bạn đọc khá đầy đủ bằng bộ ba tuyển tập sưu tầm công phu của Trịnh Bá Đình, Nguyễn Hữu Sơn do NXB Lao động và Trung tâm Văn hóa ngôn ngữ Đông Tây phát hành năm 2007: ***Tuyển tập nghiên cứu, phê bình; Tuyển tập nghiên cứu văn hóa và Tuyển tập văn xuôi***. Khối lượng tác phẩm đồ sộ của Trương Tửu đã chứng minh tầm vóc quan trọng của ông với nền phê bình văn học, văn hóa Việt Nam.

1.2. Quá trình ra đời và hoạt động của *Hàn Thuyên*

1.2.1. Sự ra đời của *Hàn Thuyên*

1.2.1.1. Hoàn cảnh lịch sử

Như đã nói ở trên, bối cảnh ra đời của ***Hàn Thuyên*** chính là lý do dẫn đến sự phức tạp của nhóm, và cũng là lý do ẩn phẩm của ***Hàn Thuyên*** đến nay vẫn cần định vị lại. Trong bối cảnh chính trị xã hội khi thực dân Pháp và phát xít Nhật xâm lược, đàn áp bóc lột nhân dân Việt Nam, các cuộc khởi nghĩa đã liên tiếp nổ ra. Sự ra đời của Đảng Cộng sản và các hoạt động văn hóa chính trị xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng đã ảnh hưởng đến sáng tác văn nghệ thời kỳ này. Chúng tôi sẽ giới thuyết những yếu tố chính trị ảnh hưởng trực tiếp đến tổ chức của ***Hàn Thuyên***.

Có thể thấy, thời kì 30-45 là một thời kì đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp hết sức gay gắt, từ đó dẫn đến những cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng và ý thức hệ, những sự tác động qua lại hết sức phức tạp của các khuynh hướng và phương pháp sáng tác khác nhau. Đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp tất yếu sẽ dẫn đến những cuộc đấu tranh của các hình thái ý thức trong kiến trúc thượng tầng. Theo Phan Cự Đệ lý giải, “*Hệ tư tưởng tư sản (cả tư tưởng thực dân) cấu kết với tư tưởng phong kiến lỗi thời. Đấu tranh chống lại những hệ tư tưởng thống trị đó là hệ tư tưởng vô sản và những khát vọng dân tộc dân chủ và xã hội chủ nghĩa của các tầng lớp nông dân, tiểu tư sản thành thị yêu nước*” [77]. Trong lĩnh vực văn học, đó là cuộc đấu tranh, đồng thời cũng là sự tác động qua lại giữa các nền văn học cách mạng, văn học hiện thực phê phán, văn học lãng mạn tiến bộ (không phát triển thành một dòng chảy liên tục) và văn học lãng mạn tiêu cực, bảo thủ, trộn lẫn với các khuynh hướng văn học suy đồi khác. Và ***Hàn Thuyên***, một tổ chức tư tưởng biệt lập, một nhà xuất bản, một “nhóm” văn hóa văn học... hoạt động trong thời kỳ này sôi nổi nhưng lại chưa được đánh giá rõ ràng cũng bởi sự tồn tại của những khuynh hướng văn học phức tạp như vậy.

1.2.1.2. Tình hình văn học

Các nhóm văn học và cả văn hóa ra đời trong thời kỳ này cho thấy một thế giới sôi nổi, nhiều màu sắc của văn học song song với ngọn cờ đấu tranh của ĐCS trước các thế lực thù địch. Tuy nhiên, một mặt khác điều này dẫn đến sự phức tạp về phân định các học thuyết tư tưởng, các cách tiếp cận văn học nhiều chiều cho độc giả. Đó cũng là cũng là lý do tìm hiểu nhóm ***Hàn Thuyên*** không phải là việc làm đơn giản và nhanh chóng.

1.2.1.3. “Vấn đề Hàn Thuyên”

Hàn Thuyên đã xuất hiện như thế nào? Hiện nay, nhiều tài liệu vẫn còn ghi chép về sự xuất hiện này

Như vậy, **Hàn Thuyên** ra đời với tư cách một nhà xuất bản. Tại sao gọi **Hàn Thuyên** là một nhóm văn học, văn hóa? Tính chất “nhóm” của nhà xuất bản này phải chăng còn là một câu hỏi bỏ ngỏ? Bản thân những người trong cuộc như Trương Tửu và Nguyễn Xuân Lương đều có khuynh hướng phủ nhận tính chất “nhóm” của **Hàn Thuyên** vì định hướng hoạt động còn chưa rõ ràng, hầu hết có khuynh hướng “mơ”, thậm chí chung chung:

- Tác phẩm xuất bản phải có chất lượng, tư tưởng tiến bộ.
- Tác giả phải là những người có uy tín trong xã hội, đồng nghiệp.
- Tôn vinh văn hóa, lịch sử dân tộc, chống phong kiến, thực dân.
- Có tư tưởng Mác-xít, hướng về chủ nghĩa xã hội.
- Là diễn đàn của nhiều xu hướng tư tưởng khác nhau, miễn là chống phong kiến, thực dân, văn hóa nô dịch.

[Trích bài phỏng vấn cụ Nguyễn Xuân Lương, 120]

Sự ra đời của **Hàn Thuyên** gắn với lượng tác phẩm đồ sộ của Trương Tửu. Chúng tôi cũng sẽ nhìn nhận Trương Tửu ở nhiều góc độ như phê bình văn nghệ, khảo cứu, nghiên cứu văn hóa và sáng tác văn học bằng những ấn phẩm đã xuất bản ở **Hàn Thuyên**. Mặc dù chính Trương Tửu cũng đã trở thành một “vấn đề” được bàn cãi qua nhiều năm, nhưng không thể phủ nhận kho tàng nghiên cứu và tác phẩm Trương Tửu để lại thực sự là những công trình giá trị, có ý nghĩa dẫn đường cho phê bình văn nghệ những năm 1940 của thế kỷ XX ở Việt Nam.

1.2.2. Những khuynh hướng lý luận của Hàn Thuyên

Sự xuất hiện và tồn tại của bản thân **Hàn Thuyên** trong giai đoạn những năm 40 đã cho thấy hai mặt của một vấn đề. Một mặt, thời kì 40-45 là thời kỳ dễ dàng du nhập nhiều khuynh hướng tư tưởng từ chính trị đến văn hóa nên hầu như bất kỳ nhóm phái nào ra đời cũng thu nạp được lượng đối tượng nhất định trong quần chúng. Mặt khác, bản thân **Hàn Thuyên** tồn tại được lâu chứng tỏ nhóm thực sự là một dấu ấn đậm nét của lịch sử văn học, “những khuynh hướng khác biệt” mà nhóm mang đến thực sự cần khai thông, khám phá. Ở đây, chúng tôi sẽ tìm hiểu sự khác biệt của **Hàn Thuyên** qua sự vận dụng, triển khai phương pháp phê bình Mác xít trong văn học nghệ thuật để nhìn nhận được dấu ấn của nhóm so với các nhóm tư tưởng khác đương thời.

Mô hình Mác xít ở Việt Nam mà **Hàn Thuyên** kiến tạo nên là lý luận phê bình Mác xít phù hợp với thực tiễn xã hội An Nam những năm 40 của thế kỷ XX, với mục đích “truy cứu tới cái cơ sở hạ tầng và cái kiến thiết thượng tầng của xã hội Việt Nam”. **Hàn Thuyên** đề xướng kiến thiết nền “tân văn hóa” của Việt Nam.

1.2.3. Các tác giả, tác phẩm tiêu biểu

Hàn Thuyên vừa là một “nhóm” tư tưởng, lại vừa là một nhà xuất bản đúng nghĩa. **Hàn Thuyên** đã có những đóng góp cho sự nghiệp văn hóa khoa học nước nhà, có thái độ tích cực với cách mạng và kháng chiến. Nhưng **Hàn Thuyên** cũng là nhóm phái học thuật rất phức tạp, nguyên nhân chủ yếu ở khuynh hướng tư tưởng khác nhau của những nhân vật vai vế. “Có những người không phải không có lòng yêu nước nhưng dễ dao động; có người có xu hướng Mác-xít nhưng muốn kết hợp với phân tâm học, lại dị ứng với chủ nghĩa Lênin; có người đứng là theo chủ nghĩa Trotsky v.v... Lĩnh vực nghiên cứu cụ thể thì rất khác nhau, chỉ có Trương Tửu và Lương Đức Thiệp đi sâu hơn vào lý luận phê bình văn học” [Ngô Thị Thu Hường, 52].

1.2.4. Hoạt động của nhóm từ 1940 – 1945

Nhìn nhận tổng thể hoạt động của **Hàn Thuyên** giai đoạn 1940 -1945 là điều không hề giản đơn khi vừa phải có những đánh giá lại vị trí của nhóm, vừa phải tìm kiếm các văn bản một thời bị cấm đoán, rơi vào quên lãng. Phải nói rằng, chỉ hơn 5 năm tồn tại và hoạt động, nhưng **Hàn Thuyên** đã xây dựng được một tầm vóc không nhỏ trong giới xuất bản: phát hành, in ấn được hơn 50 ấn phẩm. Hàng loạt công trình có giá trị đủ các lĩnh vực trong xã hội ra đời như: khoa học xã hội nhân văn, khảo cổ, văn hóa, lịch sử, nghiên cứu phê bình văn nghệ, tiểu thuyết, truyện ngắn, ký văn học, khoa học kỹ thuật, thiên văn học, ...

Với những tổng hợp về sự ra đời và phát triển của **Hàn Thuyên** trên bảng, có thể thấy được quá trình hoạt động của nhóm gặp không ít khó khăn. Dù khó khăn như vậy nhưng trong suốt quá trình từ khi thành lập, hoạt động, như với tư cách Tổng biên tập, Trương Tửu đã nêu cao những phương châm mà các đồng nghiệp đều tán thành và quán triệt một cách kiên định đến cùng. Tôn chỉ mục đích: “Tôn vinh văn hóa, lịch sử dân tộc, chống phong kiến thực dân... văn hóa nô dịch” là quan điểm, là kim chỉ nam của nhóm mà **Hàn Thuyên** đã quán triệt. Ngoài các thành viên chủ chốt, cần nói thêm rằng, các cộng tác viên khá phong phú nên cũng khá phức tạp về đường lối chính trị tư tưởng. “Có người chỉ gửi sách đến in mà không hề có liên hệ gì với nhóm như Đặng Thai Mai, Nguyễn Đồng Chi” [120]. Chính vì thế, hoạt động của **Hàn Thuyên** thực chất là một hoạt động mở, và những trường hợp vấp phải ý kiến trái chiều cũng là hệ quả của hoạt động mở này.

CHƯƠNG 2: TƯ TƯỞNG VĂN HỌC CỦA NHÓM HÀN THUYỀN

2.1. Phê bình văn học của Trương Tửu

Mặc dù Trương Tửu nghiên cứu rất nhiều lĩnh vực, viết nhiều tác phẩm văn chương đồ sộ, nhưng có thể khẳng định rằng, mảng phê bình văn học là mảng lớn nhất, ghi dấu ấn đậm nét nhất trong sự nghiệp của ông. Những công trình chúng tôi sưu tầm được cả trước và sau cách mạng có đến gần nghìn trang. Đây cũng là lĩnh vực vấp phải nhiều tranh cãi trong giới nghiên cứu phê bình từ 1940 đến nay. Chúng tôi sẽ làm sáng tỏ những luồng ý kiến khác nhau từ góc nhìn khách quan nhất. Hi vọng đây cũng là một gợi ý cho bạn đọc định hướng tiếp cận sáng tác của Trương Tửu.

Với Trương Tửu, phê bình là công việc của lý trí, của tư duy phân tích. Khi ra đời những tác phẩm nghiên cứu, phê bình, tác giả thể hiện ý thức sâu sắc về xã hội. Theo ông, trong quá trình sáng tạo của nhà văn, không thể thiếu sự tác động của xã hội, mà cụ thể là hoàn cảnh lịch sử, thời đại gắn bó với cuộc sống của nhà văn, ảnh hưởng đến phong cách nghệ thuật của nhà văn đó

2.1.1. Phê bình duy vật biện chứng Mác xít

Trương Tửu quan niệm phê bình là phải đi tìm cái mới, là không lặp lại những điều mà người đi trước đã làm. Mà muốn có cái mới thì phải có phương pháp mới. Nhìn một cách tổng quát có thể nói rằng phương pháp khoa học mà ông theo là phương pháp “biện chứng duy vật”, tức là xã hội học Marxist, nhưng không thuần nhất. Như đã phân tích ở chương 1, lý luận Mác xít là kim chỉ nam của các tác giả **Hàn Thuyên** nói chung và đối với Trương Tửu nói riêng. Suốt một đời nghiên cứu, Trương Tửu lúc nào cũng đau đầu phương pháp phê bình Mác xít, nhưng phải tư duy một Mác xít như thế nào, và triển khai ra sao để phù hợp với thực tiễn đất nước là điều không dễ dàng.

2.1.2. Xung quanh những vấn đề phê bình của Trương Tửu

Không phải vô cớ mà những tác phẩm phê bình của Trương Tửu vấp phải nhiều tranh luận. Sự công phu về nghiên cứu, sự tỉ mỉ về phân tích, sự thâm nho, uyên bác khi kết hợp nhiều hệ lý thuyết của ông đã được khẳng định. Nhưng nhiều phát ngôn trong phê bình của Trương Tửu cũng cần được cân nhắc, bởi nó thiên về chủ quan, một chiều. Ở đây, chúng tôi tìm hiểu hai vấn đề chính: quan điểm nghệ thuật cực đoan trong phân tích Truyện Kiều, sự tôn sùng thái quá lý thuyết các môn khoa học.

2.1.2.1. Quan điểm nghệ thuật cực đoan trong phân tích Truyện Kiều

Trong khi các nhà phê bình cùng thời ca tụng những đặc tính nghệ thuật của Truyện Kiều với chất thơ, cái đẹp thì Trương Tửu một mực phản bác nó. Ông quy chiếu mọi thứ kể cả nghệ thuật bằng con mắt duy vật

2.1.2.2. Sự tôn sùng thái quá lý thuyết các môn khoa học

Cần phải nhìn nhận luận điểm này không mâu thuẫn với những thành tựu phê bình của Trương Tửu trong cách vận dụng phê bình biện chứng duy vật. Thực chất, những lý thuyết phân tâm học, cấu trúc học, xã hội học của Trương Tửu nếu sử dụng tiết chế sẽ trở nên có giá trị hơn. Khi sùng bái các học thuyết thái quá, Trương Tửu gặp phải loạt mâu thuẫn với những nhà nghiên cứu khác.

2.2. Phê bình văn học của Lương Đức Thiệp

Mặc dù là thành viên chủ chốt của Hàn Thuyên từ những ngày đầu thành lập, nhưng thông tin và sự nghiệp của Lương Đức Thiệp còn nhiều bỏ ngỏ. Những năm gần đây, tác phẩm của ông bắt đầu được khôi phục lại như để khẳng định giá trị những ấn phẩm một thời khuất lấp. Đồng thời, điều đó cũng chứng minh vị trí xứng đáng của Lương Đức Thiệp trong lĩnh vực khảo cứu văn hóa và phê bình văn học, theo cách gọi của Đoàn Ánh Dương, “sự trở lại của Lương Đức Thiệp” là cần thiết. Cho đến bây giờ, tiểu sử của Lương Đức Thiệp (1904?-1946?) vẫn chưa được thống nhất, nhiều tài liệu ghi chép khác nhau. Những năm

40, ông cùng Trương Tửu và nhiều người bạn văn chương khác chủ trương “giữ sự độc lập cho văn nghệ trước chính trị, hướng tới tự chủ trí thức”. Sáng tác chủ yếu là khảo cứu văn hóa, phê bình văn học in ở Nhà in Thụy Ký, Hàn Thuyên xuất bản cục, Khuê Văn xuất bản cục, Đại học thư xã; ngoài ra có một số ít tập thơ như “Thực và mộng” (1941) nhưng không gây được tiếng vang. Chúng tôi sẽ tìm hiểu hai sáng tác phê bình có giá trị của ông, đó là *Việt Nam thi ca luận* (sau cách mạng phát triển thành *Nghệ thuật thi ca*) và *Văn chương và xã hội*.

2.2.1. Việt Nam thi ca luận

Thời điểm công bố *Việt Nam thi ca luận* cũng là giai đoạn ra đời nhiều công trình nghiên cứu về thơ như *Thi nhân Việt Nam* (Hoài Thanh), *Nhà văn hiện đại* (Vũ Ngọc Phan). Có lẽ vì thế mà những luận giải của Lương Đức Thiệp ít được chú ý đến lúc bấy giờ. Không những thế, sự tương giao giữa cách thức “luận” và “bình” trong truyền thống và đời sống phê bình văn học Việt Nam còn khá mới mẻ. “Luận”, qua thao tác trình bày của Lương Đức Thiệp, là “những phân tích, diễn giải tương đối bài bản về thơ, sáng tác thơ”. Theo Mai Anh Tuấn, “không chỉ dừng lại ở những bao quát về phong trào Mới đang như nước vỡ bờ, Lương Đức Thiệp còn đẩy tri kiến của mình xa hơn, đi thẳng vào ngõ ngách của thực hành thơ ca, một công việc rất mực cá nhân, riêng tư đến mức bướng bỉnh, “chẳng thèm chấp” những lời khuyên răn nghề nghiệp dù chí tình” [tr2, 50]. Giọng điệu của Lương Đức Thiệp có phần “giáo khoa” khi ông thể hiện những chỉ dạy, soi xét để tìm ra một định nghĩa thơ cốt yếu nhất. Đôi chỗ ông đối thoại, nhưng đối thoại sơ đẳng và rút ra kết luận có hơi cảm tính: “*Nhưng thi sĩ coi thơ như một lợi khí tranh đấu duy nhất cho chính kiến của mình, thi sĩ đã đưa thơ đi lạc hướng. Thơ thiếu tính cách không tiến được. Thơ đã bị lệ thuộc một cách sai lầm, nên chỉ sống quay cuồng trong một hoàn cảnh nhỏ hẹp rồi để mà héo hắt, khô tàn*” [tr74, 43]. Tác giả dù đã dừng cảm bước vào địa hạt phê bình nhiều tranh cãi nhưng những dừng cảm của ông cũng rơi vào cái tôi “là riêng là thứ nhất” của nhiều học giả khác đương thời, vì thế luận giải của Lương Đức Thiệp dễ nhận thấy một sự chủ quan.

2.2.2. Văn chương và xã hội

Theo nhiều nhà nghiên cứu, *Văn chương và xã hội* ghi dấu quá trình chuyển biến tích cực của Lương Đức Thiệp, sau những hạn chế từ *Việt Nam thi ca luận*. Đoàn Ánh Dương khẳng định “*Văn chương và Xã hội* không chỉ là một dấu mốc trong hành trình tư tưởng của Lương Đức Thiệp, mà còn là dấu mốc của phương pháp phê bình marxist ở Việt Nam trước khi nó trở nên xơ cứng. Từ các cuộc tranh luận “nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh”, “duy tâm hay duy vật”, Văn sĩ và xã hội (Hương Giang thư quán, 1937) của Hải Triều đến *Văn chương và Xã hội*, tư tưởng phê bình marxist ở Việt Nam đã tiến được những bước rất dài” [tr4, 21]. Như vậy, có thể thấy những chính kiến phê bình của Lương Đức Thiệp ở đây đã có phần khách quan hơn sự thiên kiến trong *Việt Nam thi ca luận*, đồng thời có cái nhìn tổng thể hơn so với những cuộc tranh luận nghệ thuật trên.

Trong tác phẩm, Lương Đức Thiệp tìm hiểu “nguồn gốc văn tự và học thuật” để lý giải gốc rễ của “đẳng cấp” văn học nghệ thuật. Ông khái quát “*nguồn gốc văn tự và văn chương đều rút mạch sống chính trong điều kiện sinh hoạt của vật chất của xã hội chứ không chính ở tài năng của cá nhân hay của một thiểu số nào*”, và vì tính cách đẳng cấp ấy mà “*văn chương cũng là một lực lượng xã hội mạnh mẽ*” [tr57, 45]. Lương Đức Thiệp chứng minh qua xu hướng tư sản của *Tự lực văn đoàn* (Nhất Linh, Khái Hưng), tiểu tư sản của *Xuân thu nhĩ tập* (Lê Văn Trương), lớp nhà văn tả chân lãng mạn như Tam Lang, Vũ Trọng Phụng, lớp phong kiến như Tản Đà, Lan Khai, và hạng lưu manh trong xã hội qua sáng tác của Nguyên Hồng, Vũ Trọng Phụng. Theo ông, nếu cả nhà văn và người đọc cùng nhận thức được tầm quan trọng của chiều đi và chiều đến giữa văn chương – xã hội thì sẽ cùng nhau giải quyết được những vấn đề căn bản của con người, của giai cấp.

CHƯƠNG 3: TƯ TƯỞNG VĂN HÓA – XÃ HỘI CỦA NHÓM HÀN THUYỀN

3.1. Tư tưởng văn hóa – xã hội của Trương Tửu

Trường hợp Trương Tửu, rõ ràng ông là một tác gia, là nhà nghiên cứu và nhà phê bình văn học, là tác giả của một số tác phẩm thể truyện; ta còn có thể chứng minh Trương Tửu là một lý thuyết gia về văn hoá học, xã hội học ...; mặt khác, ông là người lập ra và chủ trì những cơ quan văn hoá như thư xã Đại Đồng, nhà xuất bản Hàn Thuyên, tạp chí Văn mới, vào những năm 1939-40; những năm 1955-57 ông là một trong số những tác giả chính làm nên hiện tượng Nhân văn – Giai phẩm, một sự kiện đã in một dấu vết không thể tẩy xoá trong lịch sử tư tưởng văn hoá Việt Nam những năm 1950-70; ở phương diện thứ hai này, Trương Tửu là một nhân vật hoạt động văn hoá, cần được sử học nghiên cứu như một nhân vật lịch sử”. [Lại Nguyên Ân, 34]. Đánh giá của Lại Nguyên Ân cho thấy một thử thách khi tiếp cận sự nghiệp khoa học lớn lao của Trương Tửu. Trong phạm vi luận án của mình, chúng tôi giới hạn những tác phẩm nghiên cứu văn hóa trước cách mạng – cũng là những ấn phẩm được in ở Hàn Thuyên được Nguyễn Hữu Sơn sưu tầm và biên soạn trong *Tuyển tập nghiên cứu văn hóa* năm 2013 [122]. Đó là những bài viết tập trung đề cập tới hai mảng văn hóa và văn học, trong đó cập nhật những nội dung học thuật về văn hóa, văn minh Việt Nam và nhân loại đương thời, đặc biệt với công trình *Nhân loại tiến hóa sử* gồm bộ ba: *Tiến hóa sử luận* (1943), *Nguồn gốc văn minh* (1943), *Văn minh sử yếu lược* (1944)... Cũng từ những công trình này, bút danh Nguyễn Bách Khoa được sử dụng phổ biến hơn. Chúng tôi sẽ phân tích làm rõ ba đặc trưng sau của Trương Tửu: ***Lịch sử tiến hóa qua góc nhìn xã hội học biện chứng; bản chất của “văn minh” qua các học thuyết; phương pháp khoa học trong nghiên cứu văn hóa.***

3.1.1. Lịch sử tiến hóa qua góc nhìn xã hội học biện chứng

Công bằng mà nói, bộ ba khảo cứu của Trương Tửu không chỉ gói gọn trong lĩnh vực văn hóa, mà nó là tổng hòa liên kết của nhiều ngành xã hội như lịch sử, xã hội học, thậm chí một chút thiên văn học, y học, tử vi học, số học. Đối với một bộ não uyên bác như Trương Tửu không phải là điều lạ, cũng là minh chứng cho bút danh Bách Khoa của ông. Khi tìm hiểu bất cứ vấn đề gì, Trương Tửu đều thể hiện thái độ

khách quan, tinh thần khoa học, tôn trọng cứ liệu. Trong sách *Tiến hóa sử luận*, ông dẫn giải nhiều tài liệu sử học, triết học, khoa học để chứng minh các học thuyết liên quan.

3.1.2. Bản chất của “văn minh” qua các học thuyết

Với phần đầu chủ yếu trích dẫn tư liệu, đến những phần sau, cuốn khảo cứu đã làm rõ sự ảnh hưởng của những tài liệu đó lên quá trình cái biến xã hội. Qua đó, Trương Tửu xây dựng một hệ thống tư tưởng khoa học để làm tiền đề nhận thức của loài người. Ông làm rõ nguồn gốc của văn minh, sự tồn tại của những nền văn minh trên thế giới, sự phát triển và biến đổi của những nền văn minh đó trong bối cảnh xã hội.

3.1.3. Phương pháp khoa học trong nghiên cứu văn hóa

Trước khi áp dụng lý thuyết vào thực hành, Trương Tửu giới thuyết vì sao phải có phương pháp khoa học? Theo ông, đó là tất cả bí quyết tiến bộ của Âu Tây, là *“vật cống hiến quý báu nhất của hai nền văn minh Hy Lạp, La Mã lưu lại cho toàn thể loài người. Nếu có cái gì mà ta phải học mài miệt của Tây phương, đó phải là phương pháp khoa học”* [tr147, 122]. Người Việt Nam thường hành động theo cảm tính, và đến cả nghiên cứu phê bình cũng có sự cảm tính. Trương Tửu xuất hiện không chỉ mang đến những phương pháp phê bình mới trong lĩnh vực khoa học xã hội, mà còn đề xướng áp dụng phương pháp khoa học trong giới học thuật Việt Nam, điều đó là hoàn toàn cấp thiết. Có khoa học, có giá trị của tư tưởng, loài người sẽ nhận thức được quá trình tiến hóa của mình và của cả xã hội. Từ đó họ có thể ý thức được chỗ đứng và nhiệm vụ của mình trên con đường tương lai.

3.2. Tư tưởng văn hóa của Lương Đức Thiệp

Lương Đức Thiệp là tác giả thứ hai của Hàn Thuyên sau Trương Tửu có những trăn trở, tìm tòi công phu cho sự nghiệp phê bình văn học lẫn văn hóa dân tộc. Điểm chung của hai ông là vận dụng phương pháp phê bình Mác xít để lý giải mọi nguồn gốc và diễn tiến của xã hội Việt Nam, từ đó quy chiếu vào các lĩnh vực khoa học xã hội. Còn điểm khác nhau là Lương Đức Thiệp tập trung phần nhiều vào mảng khảo cứu văn hóa, phê bình, nhằm mong muốn định vị lại văn hóa Việt Nam trên bản đồ văn hóa khu vực. Dù thời điểm ra đời các công trình của ông trùng với nhiều ấn phẩm văn hóa khác đã được khẳng định như *Văn minh Việt Nam* (Nguyễn Văn Huyền), *Việt Nam văn hóa sử cương* (Đào Duy Anh) và trước đó còn *Việt Nam phong tục* (Phan Kế Bính) nhưng ***Xã hội Việt Nam*** vẫn có một lối đi riêng với những phân tích sắc sảo về quá trình tiến hóa của lịch sử dân tộc, kéo theo sự tiến hóa của đa ngành, đa nghề; đặc biệt là một chủ quyền mang tên “Việt Nam tính” để phân biệt với văn minh Trung Hoa

3.2.1. Sự tiến hóa của văn hóa lịch sử từ cái nhìn xã hội học

Cuốn sách được chia làm hai phần rõ ràng: *Việt Nam tiến hóa sử* và *Xã hội Việt Nam*. Tác giả luận giải góc nhìn văn hóa thông qua sự phát triển của lịch sử. Ở phần đầu tiên, những cột mốc lịch sử quan trọng của dân tộc đến trước thế kỷ XX được giới thiệu: Xã hội thuở sơ thủy, cuộc Bắc thuộc, chế độ quân chủ, một cuộc cách mạng quốc gia, một cuộc cải cách thất bại, chế độ quân chủ, xã hội phong kiến. Đây cũng là điểm tương đồng của Lương Đức Thiệp với Nguyễn Văn Huyền [74] và Đào Duy Anh [19].

3.2.2. Khẳng định bản sắc Việt Nam qua chủ thuyết kinh tế Mác

Không phải ngẫu nhiên mà vấn đề bản sắc Việt Nam lại được các trí thức thời Pháp thuộc quan tâm và đào sâu. Trong bối cảnh xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX nhiều biến động, tầng lớp trí thức được tiếp xúc văn hóa Pháp chính là những người có ý thức sớm về vận mệnh dân tộc. Một bộ phận tham gia trực tiếp đấu tranh, một bộ phận khác lại góp phần gìn giữ tinh hoa văn hóa truyền thống, cũng là một cách cứu lấy vận mệnh đất nước. Trên thế giới, nhiều nước biết đến Việt Nam “chỉ như là một bản sao phông trung thành nền văn minh Trung Hoa”. Họ cho rằng nền văn hóa người Việt đã không ngừng vay mượn người Tàu, rất khó nhận ra đâu là yếu tố văn hóa Việt Nam, đâu là yếu tố vay mượn.

3.3. Khuynh hướng xã hội luận trong nghiên cứu văn hóa của Hàn Thuyên

Ở những phần trên, chúng tôi đã phân tích cách thức vận dụng phương pháp xã hội học trong nghiên cứu văn hóa của Trương Tửu và Lương Đức Thiệp. Trong phần này, chúng tôi muốn khái quát nó trở thành luận điểm chính, gọi tên nó như một chủ trương phê bình chính của nhóm Hàn Thuyên nói chung. Vậy, trước hết khuynh hướng xã hội luận trước hết được hiểu như thế nào? Nghiên cứu những vấn đề khoa học liên ngành từ tác phẩm ra xã hội là vấn đề không mới, nhưng để nhìn nhận xu hướng xã hội hóa văn hóa như một khái niệm, một phương pháp khoa học thì còn ít người nhận ra. Hiểu một cách cơ bản, xã hội học là khoa học nghiên cứu các sự việc mang tính chất xã hội. Khi áp dụng khoa học này vào thực tiễn nghiên cứu, các nhà phê bình đã không triển khai nó máy móc như một phương pháp đơn thuần, mà cải biến nó thành một khuynh hướng tư tưởng linh động và mềm mại hơn, dễ tiếp nhận và cảm thụ hơn, đó là “xã hội luận”.

3.3.1. Sự tác động của xã hội đến đời sống con người

Con người từ thời nguyên thủy đến thời kỳ tổ chức của nhà nước đều sống trong môi trường sinh hoạt cụ thể. Ở cuốn khảo cứu *Nhân loại tiến hóa sử*, Trương Tửu luôn có ý thức phân tích mối quan hệ đó. Ông đưa ra các học thuyết từ siêu hình đến khoa học để chứng minh niềm tin tinh thần của con người được thực hành trong điều kiện vật chất cụ thể.

3.3.2. Đời sống con người tác động lại hệ giá trị xã hội

Có thể thấy, đời sống vật chất và tinh thần của con người khi tác động ngược lại xã hội mới là đích đến của khuynh hướng xã hội luận. Mục đích của nó là đạt được những hệ giá trị, tư tưởng xã hội để cải tiến xã hội, đến được quá trình tiến hóa một cách chủ động. Trương Tửu giải thích nó ở tầm vĩ mô thì Lương Đức Thiệp kiến giải nó trong tầm vi mô, phù hợp với thực tiễn đất nước. Theo Trương Tửu trong *Nhân loại tiến hóa sử*, quá trình biện giải của ông nhằm gây dựng một hệ thống tư tưởng kiên cố và xác đáng.

CHƯƠNG 4: TỪ TƯ TƯỞNG VĂN HỌC, VĂN HÓA ĐẾN THỰC TIỄN SÁNG TÁC

4.1. Một số tác giả cần định vị: Nguyễn Đức Quỳnh, Nguyễn Đình Lạp, Bùi Huy Phồn

4.1.1. Sự hoang mang trong định hướng tư tưởng

Trước hết, nhiều tác giả *Hàn Thuyên* thể hiện sự chệnh vênh trong quá trình lựa chọn con đường

tư tưởng cho chính mình. Vì thế, họ tạo ra những hệ thống nhân vật có nhiều điểm chung: bản khoán trước hiện tại, vô định khi tìm đường, hoang mang trong chính cuộc sống. Chúng ta sẽ bắt gặp từ chuỗi nhân vật của cùng một nhà văn hoặc của nhiều nhà văn khác nhau. Bộ ba tiểu thuyết *Thằng Cu So*, *Thằng Kinh*, *Thằng Phượng* của Nguyễn Đức Quỳnh, tiểu thuyết *Ngõ hẻm*, *Ngoại ô* của Nguyễn Đình Lạp và loạt truyện trinh thám của Bùi Huy Phồn đều cho thấy điều đó.

4.2.2. Những giá trị văn học để lại

Không phải vô cớ mà chúng tôi chọn phân tích các tiểu thuyết, truyện ngắn của ba nhà văn trên. Phân tích các tác phẩm có giá trị là con đường ngắn nhất để thấu cảm tư tưởng của tác giả, để xác lập vị trí của tác giả trên văn đàn. Những giá trị văn học mà Nguyễn Đức Quỳnh, Nguyễn Đình Lạp, Bùi Huy Phồn để lại cần được gìn giữ như những kinh nghiệm sáng tác quý báu cho các thế hệ nhà văn sau này. Đó là phong cách, lối viết, cách sử dụng các thủ pháp nghệ thuật, cách sử dụng ngôn từ, hình tượng... Chúng tôi sẽ làm rõ những điều này qua việc phân tích sự nghiệp đáng chú ý của mỗi nhà văn.

4.1.3. Những điểm hạn chế

-Cái nhìn hiện thực có phần cực đoan: Như đã phân tích ở phần trên, những sáng tác nổi bật của Nguyễn Đức Quỳnh là *Thằng Cu So*, *Thằng Kinh*, *Thằng Phượng* miêu tả hiện thực theo mẫu số chung. Đó là bối cảnh nông thôn nhiều tầng lớp với những hủ tục nặng nề, lạc hậu, đẩy con người đến những lựa chọn có tính quyết định.

-Sự mâu thuẫn trong chính tư tưởng, ý thức hệ của nhà văn: Tìm hiểu Nguyễn Đức Quỳnh là một chặng đường dài vì ông là người hoạt động văn nghệ năng nổ cả trước và sau cách mạng. Xác định chỗ đứng, vị thế của ông cũng là vấn đề không hề đơn giản và còn nhiều bàn cãi. Điều đó xuất phát từ chính sự mâu thuẫn trong ý thức hệ của nhà văn.

4.2. Sự nghiệp văn học của Trương Tửu

Nhắc đến **Hàn Thuyên**, người đầu tiên và sau cùng được nhớ đến chính là Trương Tửu. Trương Tửu sinh năm 1913, mất năm 1999 tại Hà Nội. Nguyên quán ở vùng quê Bồ Đề, huyện Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh đã hun đúc lên chí khí một con người nghèo khó lớn lên vùng thành thị như ông. Dù nghèo, dù khó nhưng con đường tự học của ông khiến người đời phải ngả mũ, chính bởi những tư duy khoa học, những học thuyết uyên thâm, những vốn hiểu biết về tất thảy mọi lĩnh vực. Biết tiếng Pháp, ông còn tìm đến những tư tưởng văn minh phương Tây để mở rộng. Chính vì biết nhiều lĩnh vực nên trong cuộc đời nhiều thăng trầm của mình, không ít lần Trương Tửu phải chuyển nghề, thay đổi ngòi bút để đứng vững và mưu sinh. Về sự nghiệp văn học, ông là chủ bút, là linh hồn, là phụ trách chuyên môn, là nhà duyệt in,... là cha đẻ và tạo nên vị trí của một nhà xuất bản hiếm thấy trong lịch sử đất nước giai đoạn 1930 – 1945. Số lượng sáng tác của Trương Tửu vô cùng lớn, đó là lý do nhiều nhà nghiên cứu yêu cầu xác lập lại và xếp ông vào chỗ đứng của những tác gia.

4.2.1. Hệ thống chủ đề và phạm vi hiện thực rộng lớn

Theo nhà phê bình Nguyễn Hữu Sơn, các tác phẩm văn xuôi Trương Tửu bao quát một hệ thống chủ đề và phạm vi nội dung hiện thực rộng lớn: “đương đại, lịch sử và dã sử, đấu tranh xã hội, gia đình và cá nhân; đấu tranh giai cấp, tình yêu và phong tục, thành thị, ven đô và nông thôn; trí thức, công chức và nông dân...” [tr8, 121]. Ở địa hạt nào Trương Tửu cũng “nhắm” đến nhưng không phải phương diện nào cũng sâu sắc. Thực tế cho thấy ông thành công hơn cả ở hai chủ đề: Ái tình - xã hội và dã sử.

4.3.1.1. Ái tình-xã hội

Với tuyến tập văn xuôi Trương Tửu, không phải ngẫu nhiên mà chúng tôi đặt đề tài “ái tình” và “xã hội” song song. Lý do là bởi những truyện tình yêu của Trương Tửu có liên quan mật thiết đến bối cảnh xã hội đương thời, nó vừa là cái cớ lại vừa tác động đến kết quả. Chính Trương Tửu cũng khẳng định trong lời tựa *Thanh niên S.O.S* như vậy: *“Không lúc nào bằng lúc này, thanh niên hoài nghi tất cả trừ khoái lạc, chán nản tất cả trừ tiền tài, công kích tất cả trừ tội ác, làm tất cả trừ bốn phận, không tin vào một tôn giáo nào, không nhận một luân lý nào, không thờ một lý tưởng nào, không trọng một quyền thế nào.... Chỉ tại xã hội.... Trong một xã hội như thế, thanh niên tránh thế nào được sự truy lạc? Kết án họ là ngu độn. Chỉ nên kết án xã hội”* [tr 22, 121].

4.2.1.2. Đề tài dã sử

Trương Tửu thể hiện là người chịu khó viết và có sức viết rất dồi dào. Ở mảng đề tài dã sử, ông viết khá dày công dù chỉ vồn vẹn 2 tiểu thuyết: *Tráng sĩ Bồ Đề* (148 trang), *Năm chàng hiệp sĩ* (122 trang). Đây là một đề tài khó nhưng không phải quá mới trong dòng văn học đầu thế kỉ XX. Các cây bút như Nguyễn Tử Siêu, Nguyễn Triệu Luật... cũng viết khá nhiều tiểu thuyết lịch sử, “nhằm tái hiện "đầy đủ" các sự kiện và "nguyên mẫu" nhân vật, nhưng trong các tiểu thuyết lịch sử của mình, Trương Tửu lại có hướng đi riêng. Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết của ông được nhìn qua lăng kính của một nhà cách tân tiểu thuyết” [Nguyễn Thị Thanh Vân, 55]. Ông đã chọn con đường “Các nhà viết tiểu thuyết lịch sử không coi việc miêu tả quá khứ như một mục đích tự tại, họ kể một câu chuyện về quá khứ nhưng các động từ vẫn được chia ở thời hiện tại...” [Trần Đình Sử, 105]. Trương Tửu khai thác lịch sử từ góc độ hiện thực đương thời và phục vụ cho cuộc sống hiện tại. Vì thế truyện của ông là truyện dã sử mang màu sắc truyền thuyết, không mang yếu tố thần kỳ.

4.2.2. Phong cách nghệ thuật biến hóa đa dạng

Với quy mô miêu tả hiện thực rộng lớn như trên, Trương Tửu đã sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật đặc sắc tôn lên ngòi bút của mình. Điều đó cũng làm cho phong cách của ông có sự đa dạng, biến hóa, tránh được những đơn điệu, tẻ nhạt thường thấy ở một số nhà văn hiện thực cùng thời.

4.2.2.1. Xây dựng hình tượng nhân vật tâm lý với thủ pháp dòng ý thức

4.2.2.2. Ngôn ngữ đa chất liệu

Sự sáng tạo của Trương Tửu thể hiện ở ý thức kết hợp truyền thống vào hiện đại, đan xen cái cũ vào cái mới để tăng sức hút cho tác phẩm. Chất liệu văn học dân gian được tác giả đưa vào mạch tiểu thuyết

hiện đại tạo nên một kết cấu đa tầng, đa lớp, giàu màu sắc. Ngay từ nhiều nhan đề truyện, Trương Tửu đã vận dụng những câu tục ngữ, lời ca dân gian nhiều ý nghĩa như *Đục nước béo cò*, *Một cổ đôi ba tròng*, *Khi chiếc yếm rơi xuống*... Qua những nhan đề giàu tính biểu cảm, người đọc có thể lường tượng nội dung câu chuyện trước khi bắt đầu. Việc vận dụng này thường xuyên được nhà văn thể hiện. Không những thế, tính cách nhân vật cũng được gắn ghép với những câu nói dân gian.

KẾT LUẬN

Hàn Thuyên là một nhóm, một nhà xuất bản với quy mô không nhỏ trong những năm 40 của thế kỷ XX. Con số hơn 50 ấn phẩm trong một thời kỳ đầy bão táp của lịch sử đã chứng minh những nỗ lực, trách nhiệm của các thành viên về mặt sáng tác lẫn mặt xuất bản. Sinh ra trong giai đoạn chiến tranh phong kiến vừa chấm dứt, cuộc chiến thực dân chưa kết thúc thì làn sóng phát xít ập đến, sự tồn tại của **Hàn Thuyên** thật không dễ dàng. Các tác phẩm cũng vì thế mà một phần bị thất lạc, một phần bị cấm đoán. Chúng tôi, cũng với nỗ lực tìm kiếm các văn bản gốc của **Hàn Thuyên**, tiếp cận được càng nhiều càng có thể sáng tác của nhóm, đã cố gắng xác lập một diện mạo **Hàn Thuyên** trong giới hạn nhất định.

Luận án *Nhóm Hàn Thuyên trong tiến trình lịch sử văn học Việt Nam 1940 -1945* về cơ bản đã giải quyết được những vấn đề sau:

1. Lý giải tính chất “nhóm” có tồn tại ở Hàn Thuyên

Đây là một nhóm tư tưởng văn hóa, không phải là nhóm chính trị như nhiều người nhầm tưởng. Thứ nhất, vấn đề “tân văn hóa” mà nhiều thành viên **Hàn Thuyên** đề xướng thực chất chỉ là sáng kiến mang tính cá nhân và bông bột về mặt hoạt động của cá nhân Trương Tửu. Thứ hai, ranh giới giữa những tác giả chỉ có sách ở **Hàn Thuyên** và những thành viên thực sự của **Hàn Thuyên** đều khó có thể phân định. Thứ ba, trong những ý kiến về **Hàn Thuyên** và Trương Tửu, “vấn đề Trót kít” thường được đề cập đến ở những mức độ khác nhau. Điều này dễ hiểu với bối cảnh lịch sử phức tạp của Việt Nam trước 1945 như chúng tôi đã nhấn mạnh ban đầu. Mỗi quan hệ đúng nghĩa giữa Trương Tửu và **Hàn Thuyên** với chủ nghĩa Trót kít khó có thể công nhận bởi bản thân phong trào Trót kít chỉ mạnh ở Nam Kỳ và cũng không được tổ chức một cách chặt chẽ với những phong trào quốc tế. Từ những vấn đề trên, chúng ta có thể kết luận **Hàn Thuyên** vẫn được xem là một nhóm văn nghệ sĩ, trí thức hoạt động trong lĩnh vực văn học nghệ thuật bao gồm nhiều bộ môn, cả khảo cứu và sáng tác với hạt nhân là Nhà xuất bản **Hàn Thuyên** cùng Trương Tửu.

2. Vấn đề cộng sản ở Hàn Thuyên

Trong lịch sử nhân loại, hiếm có học thuyết, tư tưởng nào mà trong suốt quá trình hình thành và phát triển lại chịu nhiều sự đả kích, xuyên tạc, bóp méo của các thế lực chống đối như chủ nghĩa Mác - Lênin. Thời kỳ đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa Mác được truyền bá vào một Việt Nam thuộc địa, vì vậy bên cạnh những người cộng sản được tổ chức trong Đảng cộng sản Đông Dương do Hồ Chí Minh sáng lập và có liên hệ chặt chẽ với Quốc tế cộng sản còn có cả “những người cộng sản ở ngoài Đảng cộng sản”. Các thành viên của Hàn Thuyên chính là những người đó, họ tiếp thu chủ nghĩa Mác qua chủ nghĩa cộng sản Pháp và

các tài liệu liên quan. Họ chịu ảnh hưởng của các khuynh hướng Tân Marxist. Lý luận học thuyết Mác được các tác giả **Hàn Thuyên** vận dụng trong phương pháp phê bình văn học nghệ thuật, kết hợp với các thành tựu của khoa học nhân văn – như sinh lý học, tâm lý học, triết học, nhân chủng học, xã hội học. Sự phản chiếu của hệ tư tưởng Mác – xít lên nội dung các tác phẩm được tập trung ở hai quan điểm chính: coi lịch sử nhân loại như một tiến hoá sử và đó là lịch sử đấu tranh giai cấp. Họ cho rằng sinh hoạt kinh tế - tức hạ tầng cơ sở chi phối mọi quyết định thượng tầng cơ sở- nói khác đi: vật chất chi phối tinh thần.

Nhóm Đệ tứ Việt Nam (hay tổ chức trốt kít Việt Nam) hình thành và tồn tại chủ yếu ở đô thị Sài Gòn lúc bấy giờ. Hoạt động của một số thành viên đứng đầu khá lỏng lẻo, không có tính chất “tổ chức” và thường được xem là cực đoan. Trong khi đó, **Hàn Thuyên** ra đời và xuất bản chủ yếu ở Hà Thành, chỉ có một số cá nhân Sài Thành nhỏ lẻ in ấn tác phẩm ở nhà xuất bản này. Vì vậy, quy chụp **Hàn Thuyên** là nhóm phái đi theo tư tưởng trốt kít là một cái nhìn thiên kiến. Tính chất trốt kít ở nhóm **Hàn Thuyên** thể hiện không rõ ràng ngoài việc một số rất ít cá nhân xuất bản các ấn phẩm có nội dung phản mác xít, quan điểm chính trị thiếu thuyết phục (như trường hợp Nguyễn Tế Mỹ). Trương Tửu hầu như ít nhắc gì đến Lênin và Trotsky (trong nghệ thuật), nhưng lại trích dẫn khá nhiều quan điểm của Mác và chủ nghĩa Mác. Ngay khi xác định tôn chỉ của **Hàn Thuyên**, Trương Tửu đã nêu cao: “Có tư tưởng Mác xít, hướng về chủ nghĩa xã hội” như đã dẫn ở trước. Trương Tửu đề cao khuynh hướng tiến bộ, cách mạng và thực tế của tờ báo *Văn mới* lần Nhà xuất bản **Hàn Thuyên**. Một số tác giả và tác phẩm có khuynh hướng Trốt kít nhưng họ không tham gia lãnh đạo **Hàn Thuyên** nên không áp đặt được những tư tưởng đó lên các thành viên khác.

3. Tư tưởng văn học của nhóm Hàn Thuyên

Mô hình Mác xít ở Việt Nam mà **Hàn Thuyên** kiến tạo là lý luận phê bình Mác xít phù hợp với thực tiễn xã hội An Nam những năm 40 của thế kỷ XX, với mục đích “truy cứu tới cái cơ sở hạ tầng và cái kiến thiết thượng tầng của xã hội Việt Nam”. Khi sáng tác cũng như xuất bản, nhóm này xác định “tác giả phải là người có uy tín trong xã hội và đồng nghiệp, tôn vinh văn hóa, lịch sử dân tộc, chống phong kiến thực dân, có tư tưởng Mác xít, hướng về chủ nghĩa xã hội, là diễn đàn của nhiều xu hướng tư tưởng khác nhau, miễn là chống phong kiến thực dân, văn hóa nô dịch”. Tác giả hoàn toàn chịu trách nhiệm về tác phẩm của mình. **Hàn Thuyên** đề cao vai trò của tác giả trong bất cứ hoàn cảnh nào. Điều đó chứng tỏ chủ nghĩa cá nhân được tôn vinh. Khi tôn vinh cá nhân trong sáng tạo có nghĩa là đòi hỏi một sự tự do với văn chương nghệ thuật.

Lý luận học thuyết Mác được các tác giả **Hàn Thuyên** vận dụng trong phương pháp phê bình văn học nghệ thuật, và nguyên tắc hàng đầu được đặt ra là văn học phản ánh hiện thực. Trương Tửu là người khởi xướng áp dụng nguyên tắc này, ông và nhiều nhân vật khác xem văn học là một hoạt động xã hội. Họ đặt văn học trong bối cảnh xã hội để phân tích, lý giải. Mọi nhà văn và tác phẩm đều chịu ảnh hưởng của ba yếu tố: chủng tộc, môi trường xã hội, thời đại lịch sử. Các yếu tố tâm-sinh lý của nhà văn, các yếu tố về hoàn cảnh xã hội, về lịch sử thời đại đều có một vai trò quyết định đến tính chất và giá trị của tác phẩm.

Các tác giả **Hàn Thuyên** chịu ảnh hưởng từ triết học Mác – xít nhưng không rập khuôn, họ đề cao sự tự do trong phê bình văn nghệ lẫn trong cuộc sống và áp dụng chủ nghĩa Mác một cách linh hoạt

4. Tư tưởng văn hóa- xã hội của Hàn Thuyên

Trong nghiên cứu văn hóa, các tác giả **Hàn Thuyên** là Trương Tửu và Lương Đức Thiệp áp dụng phương pháp xã hội học mác xít, với đặc trưng là khuynh hướng xã hội luận. Trong quá trình tiếp xúc với cuộc sống sinh hoạt, kinh tế của con người hình thành, tính cách tâm hồn cũng từ đó bộc phát ra, nó sẽ tác động lại nhận thức của xã hội để ghi dấu những thành tựu hoặc hạn chế mà xã hội tạo ra. Đó cũng chính là các giá trị văn hóa tồn tại trong xã hội con người. Nói cách khác, quá trình con người tác động lại xã hội đã sản sinh ra văn hóa. Nhưng cần nhấn mạnh đây là con người số đông, là sự tác động, phản ứng có tính đại diện của cộng đồng, chứ không phải của cá nhân riêng lẻ. Với Trương Tửu, con người coi trọng văn hóa và những giá trị trường tồn thì quá trình tiến hóa của dân tộc sẽ được thúc đẩy nhanh hơn. Còn với Lương Đức Thiệp, khi nhấn mạnh vai trò của con người tác động lên xã hội, ông khẳng định được bản sắc của một Việt Nam riêng biệt, không đồng hóa với dân tộc nào khác trên thế giới. Đó là bản sắc của nền kinh tế nông nghiệp, của đạo thờ cúng tổ tiên, của những đặc điểm riêng về vật chất lẫn tinh thần.

5. Thực tiễn sáng tác của các thành viên Hàn Thuyên

Các sáng tác văn xuôi của **Hàn Thuyên** khá đa dạng về thể loại, từ truyện ngắn đến tiểu thuyết, từ văn học hiện thực đến văn học trinh thám, bút ký, phóng sự. Các đề tài cũng vì thế mà phong phú không kém. Trương Tửu viết về tình yêu trong mối quan hệ với xã hội, bóc tách những mảng màu đầy mâu thuẫn của con người giai đoạn giao thời; Nguyễn Đức Quỳnh lại tìm về cuộc sống nông thôn với những tập tục, lễ thói lạc hậu khiến con người không thể vượt qua bức tường đá cũ; Nguyễn Đình Lạp cũng viết về đề tài nông thôn ngoại ô nhưng chú ý lột tả các vấn đề của cuộc sống hàng ngày, tìm kiếm bản chất tốt đẹp bên trong mỗi tâm hồn; và Bùi Huy Phồn lại phác họa bức tranh xã hội thượng lưu với những u ám, bế tắc, đẩy nhân vật đến bước đường tha hóa nhân cách, thậm chí cả những thủ đoạn tàn nhẫn nhất... Nhìn chung, các tác giả tập trung khai thác hiện thực biến động của xã hội thực dân nửa phong kiến – một xã hội nửa vời không thể giải thoát cho những lớp người cũ, cũng không thể rộng đường cho tầng lớp mới, khiến các nhân vật rơi vào quẩn quanh, bi kịch. Tiếng nói hiện thực này không xa lạ gì với các nhà văn đã được định hình như Nam Cao, Nguyên Hồng, Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phụng... Nhưng với **Hàn Thuyên**, hẳn còn ít người biết tới. Chúng tôi mong muốn các tác giả **Hàn Thuyên** được khẳng định, được khám phá và được xuất bản lại những sáng tác một thời khuất lấp. Những tác phẩm giá trị của **Hàn Thuyên** là những thành tựu văn học không thể lãng quên, cần được tiếp nhận rộng rãi như một nguồn tư liệu hiếm thấy của văn đàn Việt.

Như vậy, luận án đã tập trung phân tích các khía cạnh khá đầy đủ của **Hàn Thuyên** từ chính trị, tư tưởng đến sáng tác thực tiễn. Với một biên độ rộng về lĩnh vực, một số lượng lớn về tác phẩm và những phương pháp nghiên cứu khoa học tân tiến, vị trí của **Hàn Thuyên** là không thể phủ nhận. Thông qua luận án của mình, chúng tôi hi vọng có thể khẳng định vị trí của **Hàn Thuyên** là một nhóm văn học lớn trong

tiến trình lịch sử văn học 40 -45 như các khuynh hướng văn học khác đã được định hình nửa đầu thế kỷ XX (*Tự lực văn đoàn, văn học hiện thực phê phán, văn học lãng mạn, Thơ mới*). Từ đây, bạn đọc có thể có nhiều cách tiếp nhận cũng như nghiên cứu **Hàn Thuyên** chính thống hơn.

Trong phạm vi cho phép, chúng tôi đã cố gắng tiếp cận tác phẩm của các thành viên **Hàn Thuyên** nhiều nhất có thể. Bởi nhóm **Hàn Thuyên** có một lĩnh vực sáng tác đa dạng, thành viên lẫn cộng tác viên còn nhiều uẩn khúc, vì vậy chúng tôi chưa thể nghiên cứu hết toàn bộ ấn phẩm của họ. Đây cũng là dự định nghiên cứu tiếp tục của người viết sau khi hoàn thành luận án. Con đường tìm lại các giá trị văn học một thời, nhất là thời kỳ đầu thế kỷ XX còn dài và còn nhiều bỏ ngõ để khai phá, đào sâu. Luận án này đã mở ra con đường đi sắp tới trên hành trình nghiên cứu của người viết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Anh

1. David M. Walker, Daryl Glaser (2007), *Twentieth Century Marxism, A global introduction*, Routledge Taylor and Francis Group, London and New york.
2. Maïa Pal (2018), *Introducing Marxism in International Relations Theory*, <https://www.e-ir.info/2018/02/25/introducing-marxism-in-international-relations-theory/>
3. Marx, Karl, *Karl Marx (2000): Selected Writings*, second edition, David McLellan (ed.), Oxford: Oxford University Press.
4. Marx, Karl; Engels, Friedrich (1932) *The German Ideology. Marx/Engels Collected Works*.
5. I.Milton Sacks, “Marxism in Viet Nam”, in Frank N. Trager (Editor), *Marxism in South-East Asia: A Study of Four Countries*, Stanford University Press, Stanford, 1959, pages 108-111
6. Robert J. Alexander (1991), *International Trotskyism 1929 – 1985: A Documented Analysis of the Movement*, Duke University Press.
https://www.marxists.org/history/etol/writers/alex/works/in_trot/viet.htm#f44

7. Thomas, Paul (1980), *Karl Marx and the Anarchists*, London: Routledge & Kegan Paul.
8. <https://plato.stanford.edu/entries/marx/> (2003), *About Karl Marx*, Stanford Encyclopedia of Philosophy

Tài liệu tiếng Việt

9. Bùi Huy Phồn (1941), *Gan dạ đàn bà*, Hàn Thuyên xuất bản cục
10. Bùi Huy Phồn (1941), *Tờ di chúc của dòng họ Trần Thạch*, Hàn Thuyên xuất bản cục.
11. Bùi Huy Phồn (1941), *Mối thù truyền nghiệp*, Hàn Thuyên xuất bản cục
12. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n: *Toàn tập* (2000), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
13. C.Mác (2009): *Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị*, trích theo Terry Eagleton, *Chủ nghĩa Mác và phê bình văn học*, Lê Nguyên Long dịch NXB Tri thức, Hà Nội.
14. C.Mác, Ph.Ăng ghen, V.I.Lênin (1977), *Về văn học và nghệ thuật*, NXB Sự thật, Hà Nội.
15. Chu Thiên (1943), “Phê bình “*Việt Nam thi ca luận*” của Lương Đức Thiệp”, Tạp chí Tri Tân số 80, tháng 01/1943.
16. Chu Thiên (1943), *Bà quận mỹ*, Tạp chí Văn mới & Hàn Thuyên xuất bản cục.
17. Chu Thiên (1943), *Lê Thánh Tông*, Tạp chí Văn mới & Hàn Thuyên xuất bản cục.
18. Đặng Thai Mai (1944), *Văn học khái luận*, Hàn Thuyên xuất bản cục.
19. Đào Duy Anh (2015), *Việt Nam văn hóa sử cương*, NXB Thế giới.
20. Đinh Gia Trinh (1944), *Hoài vọng của lý trí - Phê bình văn học và tùy bút*, (In lần thứ hai, có bổ sung), Nxb Hội nhà văn.
21. Đoàn Ánh Dương (2016), *Sự trở lại của Lương Đức Thiệp*, Tạp chí Tia sáng.
22. Đỗ Đức Hiểu, Nguyễn Huệ Chi, Phùng Văn Tửu, Trần Hữu Tá (cb) (2004): *Từ điển văn học* (bộ mới), Nxb Thế Giới, Hà Nội, tr.1865.
23. Đỗ Lai Thúy (biên soạn, 2005), *Nguyễn Du và Truyện Kiều dưới cái nhìn của Trương Tửu*, Tạp chí Tia Sáng số 17, ngày 5/12/2005.
24. Đỗ Quý Toàn (2015), *Tưởng nhớ Nguyễn Đức Quỳnh*, báo Diễn đàn thế kỷ
<https://www.diendantheky.net/2015/02/o-quy-toan-tuong-nho-nguyen-uc-quynh.html>
25. Hà Xuân Trường (1975), *Đường lối văn nghệ của Đảng: Vũ khí, trí tuệ, ánh sáng*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
26. Hoài Thanh (1939), *Thành thực và tự do trong văn chương*, Tạp chí Tao Đàn.
27. Hoài Thanh (1958), *Thực chất tư tưởng Trương Tửu*, Báo Văn nghệ số 11, Hà Nội.
28. Hoài Thanh (1960), *Phê bình và tiểu luận*, NXb Văn học.
29. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
30. Kiều Mai Sơn (2008), *Giáo sư Trương Tửu: Người đào tạo số mệnh của chính mình*, Hội thảo về Trương Tửu của Khoa Ngữ văn trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 28/11.

31. Kiều Mai Sơn (2013), *Nhà xuất bản Hàn Thuyên - một hiện tượng độc đáo*, Hội thảo “*Những thí nghiệm của ngòi bút tôi*” Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Trương Tửu, Hội nhà văn Việt Nam.
32. Lê Nin *Toàn tập* (2005), NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật.
33. Lại Nguyên Ân & Hữu Nhuận (1996), *Sưu tập trọn bộ Tiên phong 1945-46, Cơ quan vận động văn hoá mới của Hội văn hoá cứu quốc Việt Nam*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội.
34. Lại Nguyên Ân (2008), *Trương Tửu như một tác gia và như một nhân vật văn hóa – lịch sử cần được tiếp cận nghiên cứu một cách bài bản*, Tham luận Hội thảo Trương Tửu của Khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội 28/11.
35. Lại Nguyên Ân (2007), *Một tờ tuần báo, mấy nhóm thơ văn*, bài viết trong site của tác giả <http://lainguyenan.free.fr/>
36. Lê Huy Bắc (2019), *Kí hiệu và liên kí hiệu*, NXB Tổng hợp TP HCM.
37. Lê Văn Siêu (1974): *Văn học sử thời kháng Pháp (1858-1945)*, Trí Đăng xuất bản, Sài Gòn.
38. Lê Văn Siêu (1974): *Về nhóm Hàn Thuyên và Nguyễn Đức Quỳnh*, *Bách khoa*, số 411, ngày 13-7.
39. Lê Thị Đức Hạnh (1993) *Ấn tượng Nguyễn Đình Lạp*, tạp chí Văn nghệ số 40 ngày 2 tháng 10.
40. Lê Thị Phương (2010), *Sự nghiệp nghiên cứu văn học của Đặng Thai Mai*, Luận văn thạc sĩ Khoa học ngữ văn Đại học KHXH &NV, ĐHQG HN
41. Lộc Phương Thủy (chủ biên) (2007), *Lý luận phê bình văn học thế giới thế kỷ XX*, (tập 1), NXB Giáo dục, Hà Nội.
42. Lương Đức Thiệp (1942), *Việt Nam thi ca luận*, Khuê văn xuất bản cục, Hà Nội.
43. Lương Đức Thiệp (1943), *Nghệ thuật thi ca*, Hàn Thuyên xuất bản 1945, *Tạp chí Văn mới*, (58), ra ngày 26/8.
44. Lương Đức Thiệp (1944), *Văn chương và xã hội*, Đại học thư xã xuất bản, Hà Nội.
45. Lương Đức Thiệp (1944), *Xã hội Việt Nam*, Tạp chí văn mới số 34, 35 & Hàn Thuyên xuất bản.
46. Lương Đức Thiệp (2016), *Việt Nam thi ca luận và Văn chương xã hội*, Tủ sách Tao Đàn, NXB Hội nhà văn, Hà Nội.
47. Mã Giang Lân (2005), *Những cuộc tranh luận văn học nửa đầu thế kỷ XX*, NXB Văn hóa thông tin.
48. Mai Thảo (1974), *Ngôi sao Hàn Thuyên*, Tạp chí Văn, số tháng 6.
49. Mai Anh Tuấn (2019), *Nhóm phái văn chương trước 1945: Đồng thuận trong đa dạng*, báo An ninh thế giới cuối tuần số 21.
50. Mai Anh Tuấn (2017), *Việt Nam thi ca luận* của Lương Đức Thiệp
<https://maianhtuan.wordpress.com/2017/06/14/viet-nam-thi-ca-luan/>
51. Nam Cao (2015), *Tuyển tập truyện ngắn*, NXB Văn học, Hà Nội.

52. Ngô Thị Thu Hương (2019), *Lý luận phê bình văn học của nhóm Hàn Thuyên*, Luận án Tiến sĩ Khoa học ngữ văn Đại học Sư phạm Hà Nội.
53. Ngô Tất Tố (2002), *Tắt đèn*, NXB Văn học, Hà Nội.
54. Nguyễn Đình Lạp – *Tuyển tập* (2015), Lê Thị Đức Hạnh sưu tầm tuyển chọn, NXB Công an nhân dân.
55. Nguyễn Thị Thanh Vân (2014), *Văn xuôi Trương Tửu trong tiến trình văn học Việt Nam đầu thế kỷ XX*, Luận án Tiến sĩ ngôn ngữ văn hóa Việt Nam, Đại học Thái Nguyên
56. Nguyễn Thị Xuân Mai (2013), *Đặc điểm tiểu thuyết Nguyễn Đình Lạp*, Luận văn Thạc sĩ Khoa học ngữ văn Đại học Vinh.
57. Nguyễn Thành Khánh (2016), *Truyện trinh thám Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX – Từ đặc trưng thể loại*, Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam Đại học Huế.
58. Nguyễn Mạnh Tiến (2016) sưu tầm và biên soạn, *Xã hội Việt Nam từ sơ sử đến cận đại*, Nxb Trí Thức, Hà Nội.
59. Nguyễn Đăng Mạnh (2000), *Lịch sử văn học Việt Nam tập V, giai đoạn 1930 – 1945*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
60. Nguyễn Đình Chú (2013), *Thầy Trương Tửu của chúng tôi: Một trí thức sáng danh của đất nước*, Tạp chí Văn hóa Nghệ An, ra ngày 04/11.
61. Nguyễn Đức Quỳnh (1941), *Thằng Cu So*, Hàn Thuyên xuất bản cục.
62. Nguyễn Đức Quỳnh (1941), *Thằng Phượng*, Hàn Thuyên xuất bản cục.
63. Nguyễn Đức Quỳnh (1941), *Thằng Kinh*, Hàn Thuyên xuất bản cục
64. Nguyễn Đồng Chi (1942), *Việt Nam cổ văn học sử*, Hàn Thuyên xuất bản cục
65. Nguyễn Hữu Sơn (2013), *Nhà văn Trương Tửu - Từ sáng tác đến nghiên cứu, phê bình văn nghệ*, Báo Điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch, Hà Nội, ngày 12/11.
66. Nguyễn Tuân (1941), *Chiếc lư đồng mắt cua*, Hàn Thuyên xuất bản cục.
67. Nguyễn Văn Dân (2003), *Lý luận văn học so sánh*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội (in lần thứ 4).
68. Nguyễn Văn Dân (2009), *Phương pháp xã hội học trong nghiên cứu văn học*, Tạp chí Sông Hương số 196, tháng 6.
69. Nguyễn Văn Dân (2015), *Phương pháp luận nghiên cứu văn học*, NXB Khoa học xã hội (tái bản).
70. Nguyễn Văn Trung: *Lược khảo văn học*, tập 3: *nghiên cứu và phê bình văn học*, Nam Sơn xuất bản, Sài Gòn, 1968, tr.191-192.
71. Nguyễn Văn Tố (1943), *Phê bình cuốn “Nguồn gốc văn minh” của Nguyễn Bách Khoa* (Tri tân số 1/09).
72. Nguyễn Văn Tố (1944), *Phê bình cuốn “Tâm lý và tư tưởng Nguyễn Công Trứ” của Nguyễn Bách Khoa* (Tri tân số 15/1);

73. Nguyễn Văn Tố (1944), *Phê bình cuốn “Xã hội Việt Nam” của Lương Đức Thiệp*, (Tri tân số 13/7).
74. Nguyễn Văn Huyền (2016), *Văn minh Việt Nam*, NXB Hội nhà văn.
75. Nguyễn Vĩnh Thanh (2020), *Giá trị, sức sống của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay và một số yêu cầu đặt ra đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thời kỳ mới*, Tạp chí cộng sản số tháng 1.
76. Nguyễn & Ban Hữu (2020), *Nguyễn Đức Quỳnh & Đàm Trường Viễn Kiến*, trích trong Văn học Sài Gòn 1954 -1975, NXB TP HCM.
77. Phan Cự Đệ, Hà Minh Đức, Nguyễn Hoàng Khung (1988), *Lịch sử văn học Việt Nam - Văn học Việt Nam 1930 - 1945*, tập 1, NXB Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội.
78. Phan Cự Đệ, (1997), *Văn học lãng mạn Việt Nam 1932 - 1945*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
79. Phan Kế Bính (2017), *Việt Nam phong tục*, NXB Văn học, Hà Nội.
80. Phạm Thế Ngũ (1961), *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên*, Văn học hiện đại 1862-1945, NXB Đồng Tháp.
81. Phạm Xuân Thạch (2020), *Đấu tranh tư tưởng và thay đổi hệ hình văn nghệ (Nhìn lại cuộc tranh luận về tân văn hóa của những người Mác xít Việt Nam những năm 1945 1946)*, Tạp chí Nghiên cứu văn học 2020.
82. Phạm Xuân Thạch (2012), *Khuynh hướng xã hội luận về văn chương ở Việt Nam trước 1945 (trường hợp Hoài Thanh và Trương Tửu)*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Quốc gia Hà Nội.
83. Phạm Cao Cung (1942), *Chiếc gối đầm máu*, NXB Mai Lĩnh, Hà Nội.
84. Phạm Cao Cung (1942), *Hàm răng mài nhọn*, NXB Mai Lĩnh, Hà Nội.
85. Phạm Văn Quang (2015), *Xã hội học thi pháp dòng chảy cuộc đời*, NXB Đại học Quốc gia TP HCM.
86. Phong Lê (1997), *Văn học trên hành trình của thế kỷ XX*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
87. Phong Lê (2003), *Văn học Việt Nam hiện đại lịch sử và lí luận*, NXB Hà Nội.
88. Phong Lê (2013), *Sự nghiệp khoa học của Trương Tửu*, Tạp chí Văn hóa Nghệ An
89. Phương Lựu (2006), Tuyển tập (tập 3), *Lí luận văn học Mác - Lê nin*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
90. Phương Lựu (2008), *Góp bàn về tư tưởng học thuật của Trương Tửu*, Tạp chí Nghiên cứu văn học, số tháng 10.
91. Phương Lựu (2007), *Tư tưởng văn hóa văn nghệ của chủ nghĩa Mác phương Tây*, NXB Thế giới, Hà Nội.
92. Thanh Lăng (1974): *Phê bình văn học thế hệ 1932*, tập 2, Phong trào Văn hoá xuất bản, Sài Gòn.
93. Thế Phong (1974), *Lược sử văn nghệ Việt Nam. Nhà văn tiền chiến 1930-1945*, Vàng Sơn xuất bản, Sài Gòn.

94. Thế Lữ (2000), *Vàng và máu*, NXB Văn học, Hà Nội.
95. Thụy Khuê (2008), *Nguyễn Du và Nguyễn Công Trứ qua cái nhìn duy vật biện chứng của Trương Tửu*, báo Văn học nghệ thuật, số ra ngày 25/10.
96. Thụy Khuê (2017), *Phê bình văn học thế kỷ XX*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội.
97. Thụy Khuê (2008), *Con đường tư tưởng của Trương Tửu và nhóm Hàn Thuyên*
http://www1.rfi.fr/actuvi/articles/106/article_1251.asp
98. Thanh Bình (1946), “*Phê bình tập sách Tương lai văn nghệ Việt Nam của Trương Tửu*”, Tiên phong số 6, ra ngày 18/12.
99. Trần Nho Thìn (2015), *Các vấn đề của Truyện Kiều qua lịch sử tiếp nhận hai thế kỷ*, Tạp chí Nghiên cứu Văn học, số 8/2015, tr. 12-28.
100. Trần Nho Thìn (2009), *Nhân cách Nguyễn Công Trứ nhìn từ quan điểm bản thể luận*, Tạp chí Nghiên cứu văn học, số 3, tr 14-27.
101. Trần Ngọc Vương (1999), *Văn học Việt Nam dòng riêng giữa nguồn chung*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
102. Trần Ngọc Vương (2010) *Thực thể Việt nhìn từ các tọa độ chữ*, NXB Tri thức.
103. Trần Đình Sử (1996), *Lí luận và phê bình văn học*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội
104. Trần Đình Sử (2013), *Nghĩ về phương pháp phê bình văn học của nhà văn Trương Tửu*, Hội thảo “*Những thí nghiệm của ngòi bút tôi*” của Hội nhà văn Hà Nội kỷ niệm 100 năm sinh nhà văn Trương Tửu.
105. Trần Đình Sử (2015), *Tiếp nhận phương pháp luận xã hội học Mác xít trong nghiên cứu phê bình văn học Việt Nam trước 1986* <https://trandinh-su.wordpress.com/>
106. Trần Văn Toàn (2014), *Người trí thức dần thân và tâm vóc của một công trình khoa học (Đọc Văn học khái luận 1944 của Đặng Thai Mai)* <http://nguvan.hnue.edu.vn/>
107. Trần Tình (chủ biên) (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập* (tập 7, 1940 -1945). NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
108. Trần Thị Hoa (2009), *Đóng góp của Trương Tửu trong lĩnh vực nghiên cứu – phê bình văn học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX*, Luận án Tiến sĩ khoa học ngữ văn Đại học Vinh.
109. Trịnh Bá Đình (2002), *Chủ nghĩa cấu trúc và văn học*, NXB Văn học & Trung tâm nghiên cứu Quốc h

Danh mục các công trình khoa học của tác gi ả liên quan đến luận án

1. *Sự giao thoa văn hoá đầu thế kỷ XX qua trường hợp nhóm Hàn Thuyên (Nguyễn Đức Quỳnh, Lương Đức Thiệp..)*, tr 690 - 697, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ 4 tập 2 (ISBN: 978 -604-73-7135-8), NXB Đại học Quốc gia TP HCM năm 2019
2. *Han Thuyen Group and Marxism Model in Vietnam during the Period 1940 -1945*, pp. 3-9, HNUE Journal of science 2020, Volume 63, Issue 5A.
3. *Đặc trưng thể loại trình thám trong tiểu thuyết Bùi Huy Phồn giai đoạn 1930 - 1945*, tr 75 - 81, Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội Volume 66, Issue 3, 2021
4. *The Relationship between love and Society in Truong Tuu realistic novels*, pp 277 - 286 , International graduate research symposium 2021, Vietnam National University Press, Hanoi.